

ĐIỀU LỆ

TRUNG TÂM TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI SỐ 1 VIỆT NAM

(phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-BTP ngày tháng năm 2024)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên Trung tâm trọng tài

Tên tiếng Việt: **TRUNG TÂM TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI SỐ 1 VIỆT NAM**

Tên tiếng Anh của Trung tâm: **VIETNAM NUMBER 1 COMMERCIAL ARBITRATION CENTRE**

Tên viết tắt: **VN1AC**

(Sau đây gọi là “**Trung tâm**”)

Điều 2. Địa chỉ trụ sở chính

Địa chỉ: 53/1/28 Trần Khánh Dư, Phường Tân Định, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Địa vị pháp lý, lĩnh vực hoạt động

1. Trung tâm Trọng tài là tổ chức phi chính phủ, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, hoạt động tự chủ tài chính theo các quy định của pháp luật Việt Nam và theo Điều lệ này. Trung tâm hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

2. Trung tâm có thẩm quyền tổ chức, điều phối hoạt động giải quyết tranh chấp bằng trọng tài và hòa giải thương mại đối với:

- Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại;
- Tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại;
- Tranh chấp khác giữa các bên mà pháp luật quy định được giải quyết bằng trọng tài.

3. Trung tâm được lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài để thực hiện hoạt động của Trung tâm phù hợp với Quyết định của Ban điều hành và trong phạm vi pháp luật cho phép.

4. Trung tâm có Ban điều hành; Ban thư ký và các cơ quan chuyên môn khác. Cơ cấu, bộ máy của Trung tâm do Điều lệ này của Trung tâm quyết định.

Điều 3. Mục tiêu hoạt động

1. Thúc đẩy sự phát triển của phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài theo quy định của pháp luật một cách công bằng, thuận lợi và nhanh chóng nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên tranh chấp và bảo đảm uy tín, bền vững, lâu dài của Trung tâm.

2. Mọi thay đổi về lĩnh vực hoạt động, mục đích hoạt động của Trung tâm phải phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam trong từng thời kỳ và phải được Bộ trưởng Bộ Tư pháp chấp thuận bằng văn bản trước khi chính thức thực hiện.

Điều 4. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp

1. Tôn trọng thỏa thuận của các bên nếu thỏa thuận đó không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

2. Trọng tài viên độc lập, khách quan, vô tư và tuân theo quy định của pháp luật và tôn trọng đạo đức xã hội, đạo đức nghề nghiệp và thỏa thuận của các bên.

3. Các bên tranh chấp bình đẳng về quyền và nghĩa vụ. Hội đồng Trọng tài có trách nhiệm tạo điều kiện để họ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

4. Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài được tiến hành không công khai, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

5. Phán quyết trọng tài là chung thẩm.

Điều 5. Nhiệm vụ của Trung tâm

1. Tổ chức, điều phối hoạt động giải quyết tranh chấp bằng trọng tài quy chế.

2. Hỗ trợ các trọng tài viên của Trung tâm về mặt hành chính văn phòng và các trợ giúp khác trong quá trình tổ tụng trọng tài đảm bảo các tranh chấp sẽ được giải quyết nhanh, bí mật trên cơ sở tôn trọng sự lựa chọn của các bên theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tổ chức các hoạt động hội thảo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nghiên cứu, xúc tiến và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật nhằm thúc đẩy sự phát triển của Trung tâm.

4. Gửi danh sách Trọng tài viên và những thay đổi về danh sách trọng tài viên của Trung tâm cho Bộ Tư pháp để công bố.

5. Báo cáo hoạt động định kỳ, đột xuất tới Sở Tư pháp và Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật.

6. Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thời hạn hoạt động

Thời gian hoạt động của Trung tâm là 50 năm kể từ ngày được cấp Giấy đăng ký hoạt động.

Chương II CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm

Trung tâm trọng tài có cơ cấu tổ chức gồm:

1. Đại hội toàn thể các Trọng tài viên.
2. Ban điều hành.
3. Ban thư ký.
4. Ban tài chính quản trị.

5. Trung tâm có thể lập Chi nhánh và Văn phòng đại diện ở trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 8. Đại hội toàn thể các trọng tài viên

1. Đại hội toàn thể các trọng tài viên là cơ quan quyền lực cao nhất của Trung tâm (sau đây gọi là Đại hội Trọng tài viên). Đại hội Trọng tài viên có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Thông qua Điều lệ của Trung tâm;
- b) Thông qua Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm;
- c) Thông qua Quy tắc đạo đức trọng tài viên của Trung tâm;
- d) Thông qua Báo cáo hoạt động hàng năm của Trung tâm;
- e) Thông qua Kế hoạch hoạt động trong năm tiếp theo;
- f) Thông qua Biểu phí trọng tài và các loại phí dịch vụ khác;
- g) Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban điều hành;
- h) Thay đổi trọng tài viên sáng lập;
- i) Thảo luận và quyết định những vấn đề khác theo đề xuất của Ban điều hành;
- j) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác phù hợp với quy định pháp luật.

2. Đại hội Trọng tài viên được triệu tập ít nhất một năm một lần với sự tham dự của ít nhất trên 2/3 số lượng Trọng tài viên của Trung tâm. Đại hội Trọng tài viên được triệu tập bất thường theo đề nghị ít nhất 65% các Trọng tài viên của Trung tâm nhằm xử lý các vấn đề vượt quá thẩm quyền của Ban điều hành.

Điều 9. Ban điều hành của Trung tâm, người đại diện theo pháp luật của Trung tâm

1. Ban điều hành của Trung tâm là cơ quan điều hành do các trọng tài viên sáng lập và các trọng tài viên góp vốn bầu ra trong Đại hội toàn thể các trọng tài viên gồm Chủ tịch Trung tâm, các Phó Chủ tịch Trung tâm. Nhiệm kỳ của Chủ tịch và Phó Chủ tịch là 05 năm và có thể được tái cử. Việc hết hạn nhiệm kỳ của Chủ tịch và Phó Chủ tịch không kéo theo sự chấm dứt hoạt động của Trung tâm.

2. Chủ tịch Trung tâm là người đại diện theo pháp luật của Trung tâm, có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Quản lý điều hành hoạt động của Trung tâm;
- b) Ký kết hợp đồng lao động với nhân viên do Trung tâm tuyển dụng;
- c) Ký quyết định kết nạp, thôi làm trọng tài viên;
- d) Chỉ định trọng tài viên để giải quyết tranh chấp trong trường hợp các bên có thỏa thuận vụ tranh chấp do một trọng tài viên giải quyết nhưng không thỏa thuận được việc chọn trọng tài viên;
- e) Chỉ định trọng tài viên thứ ba làm Chủ tịch hội đồng trọng tài trong trường hợp hai trọng tài viên được các bên chọn không chọn được Trọng tài viên thứ ba;
- f) Chỉ định trọng tài viên thứ ba thay thế trong trường hợp Trọng tài viên đó không thể tiếp tục tham gia giải quyết tranh chấp và các bên không thỏa thuận được trọng tài viên thay thế;
- g) Xem xét việc từ chối của trọng tài viên theo quy định của pháp luật;
- h) Các quyền hạn và nhiệm vụ khác.

3. Các Phó Chủ tịch là người giúp Chủ tịch điều hành công việc theo sự phân công của Chủ tịch. Phó Chủ tịch thường trực là người thay mặt Chủ tịch điều hành và quyết định các vấn đề thuộc quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch khi Chủ tịch vắng mặt hoặc chết. Trong trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch thường trực đều vắng mặt thì Ban điều hành quyết định cử một Phó Chủ tịch có đủ khả năng thay mặt Chủ tịch điều hành và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ tịch.

Điều 10. Điều kiện là thành viên trong Ban điều hành

- 1. Là Trọng tài viên có tên trong danh sách Trọng tài viên của Trung tâm.
- 2. Là người được đa số Trọng tài viên nhất trí thông qua trong Đại hội Trọng tài viên.
- 3. Chủ tịch Trung tâm phải là công dân Việt Nam.

Điều 11. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban điều hành

1. Thành viên trong Ban điều hành của Trung tâm bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a) Chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Xin rút khỏi chức danh mà mình đang đảm nhiệm;
- c) Vì lý do sức khỏe hoặc lý do khác mà không thể thực hiện được nhiệm vụ.

2. Thành viên trong Ban điều hành của Trung tâm bị bãi nhiệm nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Vi phạm đặc biệt nghiêm trọng Điều lệ của Trung tâm khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình; xâm hại lợi ích của Trung tâm;
- b) Là bị can, bị cáo bị kết án và bản án đã có hiệu lực pháp luật.

3. Việc miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch trong các trường hợp thuộc điểm b, c khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này phải được đa số Trọng tài viên của Trung tâm nhất trí thông qua trong Đại hội trọng tài viên.

Điều 12. Tổng thư ký của Trung tâm

1. Tổng thư ký của Trung tâm do Chủ tịch Trung tâm chỉ định. Chủ tịch hoặc một Phó Chủ tịch Trung tâm có thể kiêm Tổng thư ký. Mọi quan hệ giữa Chủ tịch, Phó Chủ tịch và nhiệm vụ cụ thể của Tổng thư ký được quy định theo Quy chế làm việc của Trung tâm.

2. Tổng thư ký có các nhiệm vụ sau:

- a) Tiếp nhận đơn và hồ sơ tranh chấp;
- b) Gửi giấy tờ của Trung tâm cho cá nhân, tổ chức có liên quan;
- c) Cung cấp thông tin về Trung tâm, trọng tài viên của Trung tâm khi có yêu cầu của khách hàng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- d) Chuẩn bị các điều kiện vật chất, kỹ thuật cần thiết cho hoạt động giải quyết tranh chấp;
- e) Quản lý thu phí trọng tài, phí hành chính và các khoản phí khác;
- f) Lưu trữ và bảo quản tài liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật;
- g) Các công việc khác theo sự phân công của Ban Điều hành.

Điều 13. Ban thư ký

Ban thư ký là đơn vị trực thuộc của Trung tâm, có nhiệm vụ giúp Ban điều hành và Tổng thư ký (nếu có) hỗ trợ việc giải quyết các vụ tranh chấp tại Trung tâm.

Điều 14. Ban Tài chính quản trị

Ban Tài chính quản trị là đơn vị trực thuộc của Trung tâm, có nhiệm vụ giúp Ban điều hành và Tổng thư ký thực hiện việc quản trị các vấn đề hành chính, tài chính, nhân sự và tuyên truyền, quảng bá hoạt động của Trung tâm.

Điều 15. Cơ chế giải quyết tranh chấp nội bộ Trung tâm

Các tranh chấp về quyền lợi phát sinh trong tổ chức, quản lý và hoạt động của Trung tâm được giải quyết bằng phương thức thương lượng, hòa giải trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra tranh chấp. Trong trường hợp thương lượng, hòa giải không thành, mỗi bên có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Các trường hợp chấm dứt hoạt động của Trung tâm

1. Chấm dứt hoạt động trong trường hợp có thỏa thuận của các trọng tài viên sáng lập và trọng tài viên góp vốn được thông qua tại Đại hội trọng tài viên.
2. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Bản điều lệ này mà không có Quyết định gia hạn.
3. Chấm dứt hoạt động trong trường hợp bị thu hồi Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động.
4. Trung tâm không có đủ số lượng thành viên sáng lập tối thiểu là 05 người theo quy định của Luật trọng tài thương mại.
5. Các trường hợp chấm dứt hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Trình tự, thủ tục chấm dứt hoạt động của Trung tâm được tiến hành theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Tổ chức lại Trung tâm trọng tài

Việc tổ chức lại Trung tâm trọng tài do Đại hội trọng tài viên quyết định. Trình tự, thủ tục tổ chức lại Trung tâm được tiến hành phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương III

TRỌNG TÀI VIÊN

Điều 18. Tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp trọng tài viên

1. Những người có đủ các tiêu chuẩn sau đây có thể được kết nạp trọng tài viên của Trung tâm:
 - a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; có sức khỏe, lý lịch rõ ràng;
 - b) Có trình độ đại học và đã qua thực tế công tác theo ngành đã học từ 05 năm trở lên;
 - c) Tuổi từ đủ 30 đến 75 và được ít nhất một thành viên trong Ban điều hành của Trung tâm giới thiệu;

d) Trong trường hợp đặc biệt, người có trình độ chuyên môn cao và có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, tuy không đáp ứng được yêu cầu nêu tại điểm b khoản này, cũng có thể được kết nạp trọng tài viên.

2. Những người thuộc một trong các trường hợp sau đây không được kết nạp trọng tài viên của Trung tâm

a) Người đang là thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, chấp hành viên, thừa phát lại, công chức thuộc các cơ quan tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án.

b) Người đang là bị can, bị cáo, người đang chấp hành án hình sự hoặc đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích.

c) Trường hợp khác theo quy định của Luật Trọng tài thương mại.

Điều 19. Thủ tục kết nạp trọng tài viên

1. Thủ tục: Hồ sơ kết nạp trọng tài viên gồm có: đơn đề nghị kết nạp; Sơ yếu lý lịch và Phiếu lý lịch tư pháp; bản sao các văn bằng chứng chỉ liên quan; Giấy khám sức khỏe và 2 tấm hình 4x6. Trong đơn đề nghị kết nạp trọng tài viên vào Trung tâm, trọng tài viên phải chấp nhận, đồng ý các điều khoản của Điều lệ này.

2. Trình tự kết nạp:

a) Ban Điều hành xem xét kết nạp trọng tài viên;

b) Ban Điều hành trình hồ sơ người đề nghị kết nạp trọng tài viên trong cuộc họp Đại hội trọng tài viên của Trung tâm lấy ý kiến biểu quyết. Kết quả biểu quyết đạt ít nhất 2/3 tổng số trọng tài viên của Trung tâm đồng ý thì được kết nạp;

c) Trọng tài viên được kết nạp phải đóng phí thành viên.

Điều 20. Trọng tài viên sáng lập, trọng tài viên góp vốn

1. Trọng tài viên sáng lập là những Trọng tài viên đứng tên xin phép thành lập và góp vốn ban đầu hoặc không góp vốn ban đầu và thông qua Điều lệ của Trung tâm.

2. Trong trường hợp có Trọng tài viên sáng lập xin ra khỏi Trung tâm thì các trọng tài viên sáng lập còn lại có quyền bổ sung thêm các trọng tài viên sáng lập viên khác để duy trì số lượng Trọng tài viên sáng lập của Trung tâm trọng tài tối thiểu là 05 người.

3. Trọng tài viên góp vốn là những trọng tài viên gia nhập sau khi Trung tâm đã thành lập và góp vốn vào Trung tâm hoặc khi Trung tâm có nhu cầu tăng vốn.

Điều 21. Quyền, nghĩa vụ của Trọng tài viên

1. Tham gia Đại hội Trọng tài viên của Trung tâm; có quyền biểu quyết tại Đại hội Trọng tài viên, được ứng cử và đề cử vào Ban điều hành Trung tâm.

2. Đề đạt ý kiến với Đại hội Trọng tài viên của Trung tâm và Ban điều hành về những vấn đề mà Trọng tài viên quan tâm.

3. Được hưởng thù lao theo quy định của Trung tâm.

4. Thi hành các Nghị quyết của Đại hội Trọng tài viên.

5. Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

6. Chấp nhận hoặc từ chối giải quyết tranh chấp.

7. Độc lập trong việc giải quyết tranh chấp.

8. Từ chối cung cấp các thông tin liên quan đến vụ tranh chấp. Giữ bí mật nội dung vụ tranh chấp mà mình giải quyết, trừ trường hợp phải cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

9. Bảo đảm giải quyết tranh chấp vô tư, khách quan, nhanh chóng và kịp thời.

10. Tuân thủ các quy định trong Quy tắc tố tụng trọng tài, Quy tắc đạo đức Trọng tài viên của Trung tâm và các quy định khác có liên quan.

11. Đóng góp ý kiến thúc đẩy sự phát triển của Trung tâm, tham gia các hoạt động khác của Trung tâm khi có yêu cầu hoặc có đề nghị.

12. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Trọng tài thương mại và Điều lệ này.

Điều 22. Quyền hạn và nghĩa vụ của trọng tài viên sáng lập và trọng tài viên góp vốn

Ngoài các quyền hạn và nghĩa vụ của trọng tài viên quy định tại Điều 21 Điều lệ này, trọng tài viên sáng lập và trọng tài viên góp vốn của Trung tâm có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được hưởng thù lao theo quy định của Trung tâm.

2. Đóng góp vốn và sinh hoạt phí đầy đủ khi được kết nạp làm trọng tài viên của Trung tâm theo quy định của Điều lệ này.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành các quyết định, quy chế, quy định của Ban điều hành.

Điều 23. Các trường hợp khai trừ và xóa tên trọng tài viên

1. Trọng tài viên bị khai trừ trong các trường hợp sau:

a) Không góp số vốn đăng ký trong thời hạn quy định của Điều lệ này;

b) Không đóng sinh hoạt phí 12 tháng liên tiếp hoặc không tham gia 3 kỳ liên tiếp Đại hội thường kỳ toàn thể các trọng tài viên mà không có lý do chính đáng.

2. Trọng tài viên bị xóa tên trong các trường hợp sau:

- a) Trọng tài viên có đơn rút tên khỏi danh sách trọng tài viên của Trung tâm và được Ban điều hành chấp thuận;
- b) Trọng tài viên vi phạm pháp luật hoặc không còn đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn Trọng tài viên theo quy định của pháp luật trọng tài thương mại hoặc vi phạm Điều lệ của Trung tâm, bị kỷ luật với hình thức khai trừ ra khỏi Trung tâm;
- c) Trọng tài viên chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết bằng bản án, quyết định có hiệu lực của pháp luật;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Khen thưởng, kỷ luật

1. Trọng tài viên, cán bộ nhân viên của Trung tâm hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao và có đóng góp cho sự phát triển của Trung tâm sẽ được thưởng theo quy chế khen thưởng của Trung tâm.
2. Trọng tài viên của Trung tâm vi phạm pháp luật, vi phạm quy tắc đạo đức nghề nghiệp, vi phạm Điều lệ của Trung tâm, thì tùy theo mức độ vi phạm, sẽ bị kỷ luật tương ứng với lỗi vi phạm.
3. Trong trường hợp trọng tài viên sáng lập vi phạm và bị kỷ luật không còn là trọng tài viên của Trung tâm thì phần vốn góp sẽ được chuyển nhượng theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ này.

Chương IV CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH

Điều 25. Chế độ tài chính

1. Nguồn vốn: Trung tâm hoạt động theo nguyên tắc tự trang trải bằng nguồn thu từ:
 - a) Vốn do các trọng tài viên đóng góp;
 - b) Phí trọng tài, phí hành chính, các khoản phí khác thu từ hoạt động giải quyết tranh chấp và các hoạt động khác;
 - c) Phí thành viên của trọng tài viên;
 - d) Các khoản tài trợ, đóng góp của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước;
 - e) Các khoản thu hợp pháp khác từ hoạt động của Trung tâm.
 2. Năm tài chính: Năm tài chính của Trung tâm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.
 3. Kế toán: Trung tâm thực hiện công tác kế toán theo quy định của pháp luật.
- Kết thúc năm tài chính, Ban Điều hành phải lập báo cáo tài chính và niêm yết tại trụ sở của Trung tâm trước khi tiến hành Đại hội các trọng tài viên thường kỳ.

Điều 26. Vốn điều lệ của Trung tâm

1. Vốn điều lệ là khoản tiền đóng góp ban đầu hỗ trợ cho hoạt động của Trung tâm do Trọng tài viên sáng lập đóng góp. Vốn điều lệ của Trung tâm là 300.000.000đ (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng).

2. Mức đóng góp của Trọng tài viên sáng lập như sau:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Tỷ lệ vốn góp	Thành tiền (VNĐ)
1.	Nguyễn Trọng Hào	1971	100%	300.000.000 VNĐ

Trong vòng 90 ngày kể từ ngày được Bộ Tư pháp cấp giấy phép thành lập Trọng tài viên sáng lập phải góp đủ vốn bằng tiền vào tài khoản của Trung tâm.

Trường hợp Trọng tài viên sáng lập không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì số vốn chưa góp được coi như là nợ của Trọng tài viên đó đối với Trung tâm; trọng tài viên đó phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không góp đủ và đúng hạn số vốn cam kết. Sau thời hạn cam kết cuối cùng mà Trọng tài viên đó vẫn góp chưa đủ số vốn đã cam kết thì số vốn chưa góp được các trọng tài viên sáng lập còn lại nhận góp đủ.

Sau khi chính thức đi vào hoạt động Trung tâm có thể tiến hành tăng vốn điều lệ để hoạt động.

Điều 27. Vốn góp của các Trọng tài viên

1. Vốn của Trung tâm được chia thành nhiều phần. Mỗi trọng tài viên sáng lập góp ít nhất là một phần. Việc tăng hay giảm vốn của Trung tâm do biến động theo số lượng của trọng tài viên do Đại hội quy định.

2. Trọng tài viên sáng lập phải hoàn thành việc góp vốn chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày Trung tâm được cấp giấy phép thành lập.

Điều 28. Chuyển nhượng phần vốn góp

1. Trọng tài viên sáng lập có vốn góp trong Trung tâm khi có nhu cầu chuyển nhượng phần vốn góp phải thông báo cho Chủ tịch Trung tâm trọng tài để Chủ tịch Trung tâm thông báo tới toàn thể các trọng tài viên sáng lập và chào bán phần vốn góp đó cho các trọng tài viên sáng lập còn lại theo tỉ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong Trung tâm với cùng điều kiện chào bán cho các Trọng tài viên khác. Sau thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được thông báo, nếu không có trọng tài viên sáng lập nào nhận chuyển nhượng thì Trọng tài viên sáng lập đó được quyền chuyển nhượng cho các trọng tài viên khác.

Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận về giá trị chuyển nhượng và chịu trách nhiệm nộp các khoản thuế theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan tới việc chuyển nhượng, đồng thời ký tên vào giấy chuyển nhượng. Giấy chuyển nhượng phải được Chủ tịch Trung tâm ký xác nhận và phải đóng dấu của Trung tâm trọng tài.

2. Trong trường hợp trọng tài viên sáng lập chết thì người thừa kế hoặc người đại diện hợp pháp của họ được quyền chuyển nhượng phần vốn góp theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 29. Quản lý nguồn tài chính của Trung tâm

1. Chi tiền lương, các chi phí về cơ sở vật chất, các dịch vụ hành chính, văn phòng và các khoản chi khác của Trung tâm;
2. Chi các hoạt động hội thảo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nghiên cứu, xúc tiến và các hoạt động khác.

Điều 30. Chủ tịch Trung tâm chịu trách nhiệm quản lý tài sản và tài chính của Trung tâm.

Điều 31. Phí giải quyết tranh chấp

Phí giải quyết tranh chấp được Chủ tịch Trung tâm trọng tài ban hành theo từng thời kỳ và được niêm yết công khai tại trụ sở Trung tâm trọng tài và trên website chính thức của Trung tâm trọng tài. Việc áp dụng mức phí giải quyết tranh chấp chỉ có hiệu lực sau 03 ngày (bao gồm cả ngày nghỉ/lễ) kể từ ngày Chủ tịch Trung tâm Trọng tài ký ban hành.

Chương V

THẺ THỨC CÔNG BỐ TỔ TỤNG TRỌNG TÀI VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 32. Thẻ thức công bố quy tắc tổ tụng trọng tài và thông qua các quyết định của Trung tâm

1. Thủ tục tiến hành giải quyết tranh chấp thương mại tại Trung tâm được thực hiện theo quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm, phù hợp với các quy định của pháp luật về Trọng tài thương mại.
2. Quy tắc tổ tụng trọng tài được Chủ tịch Trung tâm ký quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung sau khi được ít nhất 2/3 tổng số trọng tài viên tán thành.
3. Việc thông qua các quyết định khác được quy định tại Điều 9 của Điều lệ phải có sự nhất trí của đa số trọng tài viên của Trung tâm tại Đại hội trọng tài viên.

Điều 33. Chế độ lưu trữ hồ sơ, tài liệu

1. Trung tâm có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ vụ tranh chấp đã thụ lý.
2. Hồ sơ trọng tài được lưu trữ trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày ra phán quyết trọng tài hoặc quyết định đình chỉ giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài.
3. Các hồ sơ, tài liệu khác được lưu trữ theo đúng quy định đúng mục đích, thời hạn do pháp luật quy định.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ sau khi được Bộ tư pháp phê chuẩn phải do Đại hội toàn thể trọng tài viên của Trung tâm quyết định thông qua theo tỷ lệ từ đủ 51% tổng số quyền biểu quyết.

Điều 35. Cơ cấu và hiệu lực của Điều lệ

Điều lệ này gồm 6 Chương, 35 Điều đã được các trọng tài viên sáng lập nhất trí thông qua ngày 01 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày được Bộ Tư pháp phê chuẩn./.

DANH SÁCH TRỌNG TÀI VIÊN SÁNG LẬP

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỮ KÝ
1	Nguyễn Trọng Hào	
2	Mai Xuân Bình	
3	Trần Thị Phương Dung	
4	Nguyễn Thị Phương Hiên	
5	Lê Việt Hùng	
6	Trần Quốc Hương	
7	Cồ Lê Huy	
8	Nguyễn Tuấn Như	
9	Lê Văn Tín	